TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** Số: 158/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *K, ngày 28 tháng 8 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2019 về việc "Hôn nhân và gia đình", giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Thanh B, sinh năm 1954.

HKTT, trú tại: Thôn P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1966.

Quê quán, trú tại: Thôn N, xã V, huyện A, thành phố Hà Nội; HKTT: Thôn P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đỗ Thanh B và bà Vũ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Đỗ Thanh B và bị đơn bà Vũ Thị T đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Ông B và bà T đều xác định không có con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Ông B và bà T đều không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông B và bà T thống nhất để ông B nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ dự phí mà ông B đã nộp theo biên lai thu số 0001330 ngày 31/7/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K nên hoàn trả cho ông B 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn K;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN HUẤN